

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG
CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	14 - 42
8. Phụ lục	43 - 45

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-CT.UB ngày 21 tháng 4 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển Xí nghiệp Xi măng Cần Thơ trực thuộc Công ty Sản xuất kinh doanh Vật liệu xây dựng Cần Thơ thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800553319 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 26 tháng 6 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : (0292) 385 9899
- Fax : (0292) 383 2297

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa: bằng sà lan, ghe;
- Kinh doanh bất động sản; Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng khu dân cư;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: bằng xe tải, xe ben;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn, tràng thạch (Feslpat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch nhẹ không nung, gạch vỉa hè, gạch con sấu;
- Sản xuất oxy. Sản xuất sắt, thép, gang;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất bao bì bằng giấy bìa;
- Kinh doanh xăng, dầu, khí đốt, nhớt;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sản xuất máy ép gạch ống không nung;
- Bán buôn thiết bị cơ khí, mua bán vỏ chai, vật tư, phụ tùng thiết bị hơi kỹ nghệ các loại, que hàn kỹ thuật, máy ép gạch ống không nung;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Xuất khẩu xi măng các loại;
- Nhập khẩu: Thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng. Nhập khẩu khoáng sản quặng laterite (sắt), quặng fenspat.
- Xuất khẩu khoáng sản đá Granite, tràng thạch (Feslpat), thạch anh, gạch Block, gạch các loại;
- Sản xuất: tràng thạch (Feslpat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch Block.
- Xuất khẩu xi măng các loại;
- Nhập khẩu: Thiết bị, phụ tùng thay thế, Clinker, thạch cao phục vụ sản xuất xi măng, hạt nhựa PP, PE và các loại giấy làm vỏ bao xi măng. Nhập khẩu khoáng sản quặng laterite (sắt), quặng fenspat.
- Xuất khẩu khoáng sản đá Granite, tràng thạch (Feslpat), thạch anh, gạch Block, gạch các loại;
- Sản xuất: tràng thạch (Feslpat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch Block.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Thái Minh Thuyết	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019
Ông Thái Châu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Út Em	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019
Ông Trần Minh Quang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019
Ông Thái Hoàng Tước	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thái Thanh Phong	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019
Ông Tống Duy Can	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019
Bà Lê Thị Bích Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Út Em	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Minh Quang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 9 năm 2011
Ông Thái Hoàng Tước	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Thái Minh Thuyết – Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Ngày 24 tháng 3 năm 2023

Số: 4.0179/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2023, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh

Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Thùy Trang

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3592-2021-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2023

II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	118		1.550.000	16.297.256.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	1.550.000	1.550.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122	V.2b		14.747.256.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	119		171.754.833.411	146.395.287.115
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	121	V.3	131.215.756.500	114.406.411.177
2. Tài sản nhận giữ đến ngày đáo hạn	122	V.4	39.303.367.511	31.988.875.938
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	123			
4. Phải thu khác ngắn hạn	124			
5. Phải thu thuế ngắn hạn	125			
6. Phải thu ngắn hạn khác	126	V.2a	11.495.449.894	18.517.989.275
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn mất khả năng thu	127	V.6	(12.189.447.114)	(26.134.297.383)
8. Tài sản nhận giữ ngắn hạn	128			
IV. Hàng tồn kho	140		599.238.378.628	22.574.274.401
1. Hàng tồn kho	141	V.7	599.238.378.628	22.574.274.401
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142			
V. Tài sản hữu hình	150		22.428.034.608	6.756.756.200
1. Tài sản hữu hình ngắn hạn	151	V.2a	15.923.674.944	3.640.747.750
2. Tài sản hữu hình dài hạn	152		6.491.960.161	
3. Dự phòng giảm giá tài sản hữu hình	153	V.11		
4. Tài sản hữu hình khác	154		21.714.400	(12.681.150)
5. Dự phòng giảm giá tài sản hữu hình khác	155			

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		315.281.551.050	275.719.257.706
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		20.736.077.849	28.382.429.898
1. Tiền	111	V.1	20.736.077.849	28.382.429.898
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.650.000	10.001.650.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	1.650.000	1.650.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	-	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		171.784.023.611	168.997.387.151
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	131.123.758.560	114.438.411.732
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	39.303.301.571	61.960.936.527
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	13.446.410.614	13.537.996.275
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(12.089.447.134)	(20.939.957.383)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		100.320.370.025	58.574.204.401
1. Hàng tồn kho	141	V.7	100.320.370.025	58.574.204.401
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		22.439.429.565	9.763.586.256
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	15.923.674.944	9.640.903.926
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.491.960.161	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	23.794.460	122.682.330
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		417.103.517.627	360.419.781.932
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		6.250.000.000	6.050.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	6.250.000.000	6.050.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		342.186.466.215	285.098.462.960
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	312.607.778.048	254.660.428.897
- Nguyên giá	222		536.782.971.690	437.066.122.727
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(224.175.193.642)	(182.405.693.830)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	29.578.688.167	30.438.034.063
- Nguyên giá	228		38.293.730.405	38.293.730.405
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.715.042.238)	(7.855.696.342)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		16.033.132.053	14.616.282.647
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	16.033.132.053	14.616.282.647
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		40.770.000.000	40.770.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	5.347.894.510	5.347.894.510
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	2.178.246.800	2.178.246.800
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2d	(7.526.141.310)	(7.526.141.310)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	40.770.000.000	40.770.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.863.919.359	13.885.036.325
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	6.980.265.301	9.111.284.597
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	4.883.654.058	4.773.751.728
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		732.385.068.677	636.139.039.638

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		309.402.433.414	247.420.262.957
I. Nợ ngắn hạn	310		116.365.433.414	100.692.262.957
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	30.495.359.082	22.653.812.984
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	6.539.238.320	7.555.751.407
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.906.939.374	4.745.475.069
4. Phải trả người lao động	314	V.16	5.911.901.796	8.243.444.654
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.169.078.763	212.707.195
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	273.127.412	394.457.701
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	61.597.540.346	55.789.294.160
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	7.472.248.321	1.097.319.787
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		193.037.000.000	146.728.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	187.000.000	187.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	192.850.000.000	146.541.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

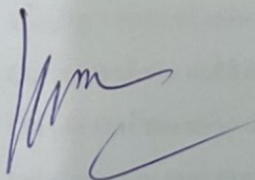
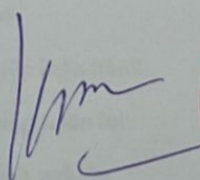
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kê toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		422.982.635.263	388.718.776.681
I. Vốn chủ sở hữu	410		422.982.635.263	388.718.776.681
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	61.999.000.000	61.999.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		61.999.000.000	61.999.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21a	33.450.000.000	33.450.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.21a	571.183.239	571.183.239
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21a	(40.000)	(40.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	15.986.406.141	15.986.406.141
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	306.508.337.399	272.567.664.996
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		253.497.099.499,00	272.567.664.996
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		53.011.237.900	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.21a	4.467.748.484	4.144.562.305
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		732.385.068.677	636.139.039.638

TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 3 năm 2023


Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởngPhái Minh Thuyết
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

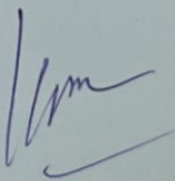
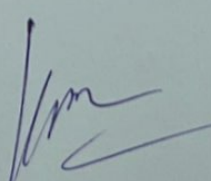
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.285.774.611.122	971.321.804.099
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	26.673.380.197	27.043.235.682
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.259.101.230.925	944.278.568.417
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.139.801.333.907	848.941.162.721
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		119.299.897.018	95.337.405.696
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.986.717.424	2.139.971.809
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	19.425.916.829	11.333.330.165
Trong đó: chi phí lãi vay	23		19.079.660.829	11.333.330.165
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	30.845.809.950	18.782.840.010
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	10.665.739.488	11.520.615.595
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		62.349.148.175	55.840.591.735
12. Thu nhập khác	31	VI.8	450.485.027	1.578.911.606
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.960.842.766	3.911.082.603
14. Lợi nhuận khác	40		(1.510.357.739)	(2.332.170.997)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		60.838.790.436	53.508.420.738
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	7.614.268.686	6.336.447.233
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(109.902.329)	(102.202.974)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		53.334.424.079	47.274.176.479
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		53.011.237.900	46.776.354.660
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		323.186.179	497.821.819
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a	7.474	7.538
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11a	7.474	7.538

TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 3 năm 2023


Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởngThái Minh Thuyết
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.338.733.230.115	1.027.156.055.334
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.206.440.002.392)	(857.421.594.448)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(71.990.657.040)	(60.728.512.201)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.17, VI.5	(18.868.044.239)	(11.860.749.241)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.15	(6.926.470.900)	(6.780.061.642)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		25.791.472.859	3.479.255.752
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(20.646.382.792)	(21.625.599.186)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>39.653.145.611</i>	<i>72.218.794.368</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11	(101.591.685.255)	(46.715.403.700)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	403.887.272
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(50.770.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.574.723.909	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>(87.016.961.346)</i>	<i>(97.081.516.428)</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

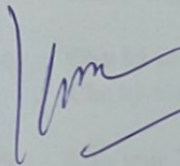
Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

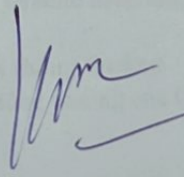
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a, V.19b	1.054.130.387.595	785.279.486.360
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a, V.19b	(1.002.013.141.409)	(754.587.171.255)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(12.399.782.500)	(14.699.782.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		39.717.463.686	15.992.532.605
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(7.646.352.049)	(8.870.189.455)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	28.382.429.898	37.252.619.353
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	20.736.077.849	28.382.429.898

TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 3 năm 2023


 Tạ Thanh Kim
 Người lập


 Tạ Thanh Kim
 Kế toán trưởng


 Thái Minh Thuyết
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: bằng xe tải, xe ben. Bốc xếp hàng hóa. Kinh doanh bê tông tươi, bê tông đúc sẵn, trảng thạch (Fespat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch nhẹ không nung, gạch vữa hè, gạch con sâu. Sản xuất oxy. Sản xuất sắt, thép, gang. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Kinh doanh xăng, dầu, khí đốt, nhớt. Sản xuất bao bì bằng giấy bìa. Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao. Bán buôn thiết bị cơ khí, mua bán vỏ chai, vật tư, phụ tùng thiết bị hơi kỹ nghệ các loại, que hàn kỹ thuật, máy ép gạch ống không nung. Cho thuê xe có động cơ. Sản xuất: trảng thạch (Fespat), đá Granite nhân tạo, thạch anh, gạch Block.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang	Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Sản xuất xi măng	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantcimex	Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Kinh doanh bất động sản	90%	90%	90%	90%
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	Km 8, Ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Khai thác đá, gia công xi măng	75%	75%	75%	75%

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5c. Công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lý do
Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd	Huyện Chambamom, TP. Phnompenh, Campuchia	Khai thác cát, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu dân cư, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh đất mỏ Laterite	33%	33%	Do Công ty này đang tiến hành thủ tục giải thể

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 385 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 390 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và Ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết năm tài chính được xác định theo tỷ giá mua của các Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

4. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí san lấp mặt bằng

Chi phí san lấp mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 48 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao phương pháp đường thẳng theo thời gian ghi trên quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty mẹ phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty mẹ phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Tập đoàn đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền bán quyền

Tiền bán quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bán quyền.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	797.220.009	1.019.544.832
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.938.857.840	27.362.885.066
Cộng	20.736.077.849	28.382.429.898

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Cổ phiếu				
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.650.000	-	1.650.000	-
Cộng	1.650.000	-	1.650.000	-

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000
Dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn 60 tháng	40.770.000.000	40.770.000.000	40.770.000.000	40.770.000.000
Trái phiếu	770.000.000	770.000.000	770.000.000	770.000.000
Cộng	40.770.000.000	40.770.000.000	50.770.000.000	50.770.000.000

2c. Đầu tư vào công ty liên doanh

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp	5.347.894.510	5.347.894.510
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	-	-
Cộng	5.347.894.510	5.347.894.510

Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ và Công ty Omsaura Co.,Ltd (Campuchia) với lĩnh vực kinh doanh: khai thác cát, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu dân cư, xây dựng dân dụng và công nghiệp, sản xuất kinh doanh đất mỏ Laterite. Tỷ lệ cổ phần Công ty sở hữu theo Giấy phép là 33% và Công ty cũng đã thực góp 5.347.894.510 VND tương đương 33% tổng cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại công ty liên doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.347.894.510	5.347.894.510
Số cuối năm	<u>5.347.894.510</u>	<u>5.347.894.510</u>

Tình hình hoạt động của công ty liên doanh

Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd hiện đang trong giai đoạn làm thủ tục giải thể, đến nay chưa hoàn tất.

Giao dịch với công ty liên doanh

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với công ty liên doanh.

2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cosevco 6	2.178.246.800	(2.178.246.800)	2.178.246.800	(2.178.246.800)
Cộng	<u>2.178.246.800</u>	<u>(2.178.246.800)</u>	<u>2.178.246.800</u>	<u>(2.178.246.800)</u>

Công ty đầu tư mua 200.000 cổ phiếu và được chia cổ tức bằng cổ phiếu 36.800 cổ phiếu, tổng cộng Công ty sở hữu 236.800 cổ phiếu, tương đương 7% trong Công ty cổ phần Cosevco 6.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.526.141.310	7.526.141.310
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối năm	<u>7.526.141.310</u>	<u>7.526.141.310</u>

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ phần Xi măng Kiên Giang	6.803.669.985	5.160.390.005
Công ty TNHH Đức Khang	3.106.473.611	3.749.400.111
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vật liệu Xây dựng Minh Phát	14.036.546.526	13.325.639.152
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Đức Phú	16.409.007.227	9.113.647.228
Công ty TNHH MTV Đại Cát Lộc	11.562.316.605	13.747.855.505
Các khách hàng khác	79.205.744.606	69.341.479.731
Cộng	<u>131.123.758.560</u>	<u>114.438.411.732</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty Phát triển Hạ tầng Khu công nghệ Hậu Giang	34.594.925.188	37.022.822.168
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Khánh An	-	20.000.000.426
Các nhà cung cấp khác	4.708.376.383	4.938.113.933
Cộng	39.303.301.571	61.960.936.527

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng nhân viên	1.687.888.618	-	1.175.838.534	-
Ông Trần Ngọc Đào – Phải thu khác	490.676.515	(490.676.515)	495.676.515	(495.676.515)
Ông Nguyễn Thanh Phương – Phải thu khác	4.126.318.169	(4.126.318.169)	4.126.318.169	(4.126.318.169)
Ký cược, ký quỹ	10.704	-	10.704	-
Lãi dự thu tiền gửi và trái phiếu ngân hàng	1.484.677.727	-	2.098.071.347	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.656.838.881	(455.954.178)	5.642.081.006	(495.023.535)
Cộng	13.446.410.614	(5.072.948.862)	13.537.996.275	(5.117.018.219)

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Ông Trần Ngọc Đào – Phải thu khác	Trên 3 năm	490.676.515	-	Trên 3 năm	495.676.515	-
Phải thu khác các tổ chức và cá nhân khác	Trên 03 năm	4.582.272.347	-	Trên 03 năm	4.621.341.704	-
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Thái Thịnh – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	2.053.014.332	-
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Đại Thành Cà Mau – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	-	-	Trên 03 năm	1.589.451.692	-
Phải thu tiền bán hàng các tổ chức và cá nhân khác	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	7.370.166.148	353.667.876	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	13.127.210.552	946.737.412
Cộng		12.443.115.010	353.667.876		21.886.694.795	946.737.412

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	20.939.957.383	22.109.825.989
Hoàn nhập dự phòng	(1.840.952.545)	(1.169.868.606)
Xử lý xóa nợ	(7.009.557.704)	-
Số cuối năm	12.089.447.134	20.939.957.383

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	97.407.148.703	-	51.497.891.788	-
Công cụ, dụng cụ	779.691.675	-	183.887.026	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.157.282.938	-	6.110.213.659	-
Thành phẩm	276.489.577	-	443.181.018	-
Hàng hóa	699.757.132	-	339.030.910	-
Cộng	100.320.370.025	-	58.574.204.401	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm, phí đường bộ	611.487.715	714.253.779
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.225.538.701	1.024.882.889
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.113.092.580	4.918.895.305
Chi phí vận chuyển	11.668.753.952	2.818.088.918
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	304.801.996	164.783.035
Cộng	15.923.674.944	9.640.903.926

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	272.537.999	979.687.480
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.898.291.075	2.574.522.596
Chi phí san lấp mặt bằng	4.809.436.227	4.959.821.139
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	597.253.382
Cộng	6.980.265.301	9.111.284.597

9. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 137.858.224.543 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.19a và V.19b).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	38.101.686.905	192.043.500	38.293.730.405
Số cuối năm	38.101.686.905	192.043.500	38.293.730.405

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	215.988.406	192.043.500	408.031.906
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	7.663.652.842	192.043.500	7.855.696.342
Khấu hao trong năm	859.345.896	-	859.345.896
Số cuối năm	8.522.998.738	192.043.500	8.715.042.238
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	30.438.034.063	-	30.438.034.063
Số cuối năm	29.578.688.167	-	29.578.688.167

Toàn bộ quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 29.578.688.167 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.19a và V.19b).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về biến động của chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.773.751.728	4.671.548.754
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	109.902.330	102.202.974
Số cuối năm	4.883.654.058	4.773.751.728

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

13. Phải trả người bán ngắn hạn**13a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	1.183.360.010	2.620.820.818
Công ty TNHH Thái Hưng	958.253.460	2.465.310.477
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Vận tải Gia Linh	225.106.550	155.510.341
Phải trả các nhà cung cấp khác	29.311.999.072	20.032.992.166
Công ty Cổ phần Bao bì Nhon Trạch	-	6.323.335.294
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Khánh An	5.820.885.174	-
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Khang Ninh	6.815.942.600	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Bao bì Nhựa Thiên Ý	3.940.974.000	-
Các nhà cung cấp khác	12.734.197.298	13.709.656.872
Cộng	30.495.359.082	22.653.812.984

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp khác	72.389.767	370.547.069
Cộng	72.389.767	370.547.069

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của bên liên quan	700.000.000	700.000.000
Bà Nguyễn Thị Út Em	700.000.000	700.000.000
Trả trước của các khách hàng khác	5.839.238.320	6.855.751.407
Công ty TNHH MTV Hoàng Bảo	532.792.745	2.384.629.665
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Minh Hải	531.624.808	-
Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phước Hưng	1.035.775.000	-
Công ty TNHH Thương mại 565	752.540.000	1.072.705.308
Ông Hoàng Văn Trường	500.000.000	800.000.000
Các khách hàng khác	2.486.505.767	2.598.416.434
Cộng	6.539.238.320	7.555.751.407

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.341.528.942		6.785.498.127	(9.115.210.722)	1.011.816.347	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.241.356.903	122.682.330	7.614.268.686	(6.926.470.900)	1.830.266.819	23.794.460
Thuế thu nhập cá nhân	162.476.724	-	1.325.160.457	(1.422.893.473)	64.743.708	-
Thuế tài nguyên	112.500	-	6.490.856	(6.490.856)	112.500	-
Tiền thuê đất	-	-	144.642.363	(144.642.363)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	164.931.073	(164.931.073)	-	-
Cộng	4.745.475.069	122.682.330	16.040.991.562	(17.780.639.387)	2.906.939.374	23.794.460

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% cho tất cả sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ cung cấp trong nước.

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6876418265 ngày 21 tháng 9 năm 2018 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ dự án Nhà máy xi măng Cần Thơ – Hậu Giang; Trạm trộn sản xuất bê tông tươi, bê tông đúc sẵn và dự án gạch block bê tông nhẹ không nung với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi doanh nghiệp có doanh thu hoạt động từ dự án, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2022 là năm thứ 08 dự án được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Bất động sản Cantimex

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642031000009 lần đầu ngày 01 tháng 6 năm 2010 và chứng nhận thay đổi lần thứ 03 ngày 22 tháng 11 năm 2013 do Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng Khu tái định cư – dân cư phục vụ cho Khu đô thị công nghiệp Sông Hậu với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2022 là năm thứ 12 Công ty được hưởng ưu đãi về thuế suất và là năm thứ 09 Công ty được giảm 50% thuế phải nộp.

Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên

Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% cho các khoản thu nhập tính thuế.

Thu nhập từ các hoạt động khác Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ	4.709.946.416	4.332.618.229
Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang	2.063.724.185	1.711.973.312
Công ty Cổ phần Bất động sản Cantimex	120.055.486	106.375.177
Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên	720.542.599	185.480.515
Cộng	7.614.268.686	6.336.447.233

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới lòng đất với mức 5.000 VND/m³ và cho hoạt động khai thác nguồn nước tự nhiên với mức 7.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 14.177,53 m² đất đang sử dụng với mức 15.873 VND/m²/năm. Chi phí thuê được điều chỉnh sau mỗi 05 năm theo thông báo của Cục thuế thành phố Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	8.622.395	8.622.395
Bà Nguyễn Thị Út Em – Chi phí lãi vay phải trả	8.622.395	8.622.395
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.160.456.368	204.084.800
Chi phí lãi vay phải trả	415.701.390	204.084.800
Chi phí tiền điện	744.754.978	-
Cộng	1.169.078.763	212.707.195

18. Phải trả khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	99.770.857	87.037.234
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	173.356.555	307.420.467
Cộng	273.127.412	394.457.701

18b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược.

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay**19a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	1.450.000.000	1.450.000.000
Vay Bà Nguyễn Thị Út Em ⁽ⁱ⁾	1.450.000.000	1.450.000.000
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác	60.147.540.346	54.339.294.160
Vay ngắn hạn ngân hàng	60.147.540.346	54.339.294.160
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	60.147.540.346	54.339.294.160
Cộng	61.597.540.346	55.789.294.160

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ vay không có tài sản đảm bảo của Bà Nguyễn Thị Út Em để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay của Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.9 và V.10).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	54.339.294.160	948.230.387.595	(942.422.141.409)	60.147.540.346
Vay ngắn hạn cá nhân	1.450.000.000	-	-	1.450.000.000
Cộng	55.789.294.160	948.230.387.595	(942.422.141.409)	61.597.540.346

19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả bên liên quan</i>	<i>177.350.000.000</i>	<i>130.500.000.000</i>
Vay Bà Nguyễn Thị Út Em ⁽ⁱ⁾	167.350.000.000	130.500.000.000
Vay Bà Thái Văn Thanh ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	-
<i>Vay dài hạn phải trả tổ chức khác</i>	<i>15.500.000.000</i>	<i>16.041.000.000</i>
Vay dài hạn ngân hàng	15.500.000.000	16.041.000.000
<i>Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾</i>	<i>15.500.000.000</i>	<i>15.500.000.000</i>
<i>Vay Ngân hàng TMCP Bà Rịa – Chi nhánh Cần Thơ</i>	<i>-</i>	<i>541.000.000</i>
Cộng	192.850.000.000	146.541.000.000

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Lãi tính vào ngày 30 hàng tháng.
- (ii) Khoản vay của Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ - Hậu Giang tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để đầu tư Nhà máy Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang với lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 09 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 24 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 01 năm 2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Tập đoàn và toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay thuộc dự án Nhà máy Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang (xem thuyết minh số V.9 và V.10).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Trên 01 năm đến 05 năm
Số cuối năm		
Vay dài hạn ngân hàng	15.500.000.000	15.500.000.000
Vay dài hạn các cá nhân	177.350.000.000	177.350.000.000
Cộng	192.850.000.000	192.850.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>
Số đầu năm		
Vay dài hạn ngân hàng	16.041.000.000	16.041.000.000
Vay dài hạn các cá nhân	130.500.000.000	130.500.000.000
Cộng	146.541.000.000	146.541.000.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	16.041.000.000	-	(541.000.000)	15.500.000.000
Vay dài hạn các cá nhân	130.500.000.000	105.900.000.000	(59.050.000.000)	177.350.000.000
Cộng	146.541.000.000	105.900.000.000	(59.591.000.000)	192.850.000.000

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.097.319.787	6.670.773.498	(295.844.964)	7.472.248.321
Cộng	1.097.319.787	6.670.773.498	(295.844.964)	7.472.248.321

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Thái Minh Thuyết	11.384.450.000	11.384.450.000
Các cổ đông khác	50.614.550.000	50.614.550.000
Cộng	61.999.000.000	61.999.000.000

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.199.900	6.199.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.199.900	6.199.900
- Cổ phiếu phổ thông	6.199.900	6.199.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	4	4
- Cổ phiếu phổ thông	4	4
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.199.896	6.199.896
- Cổ phiếu phổ thông	6.199.896	6.199.896
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Tập đoàn đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết số 01/2022/CCM ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ và Nghị quyết số 01/NQ-HĐTV ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng thành viên năm 2022 Công ty TNHH MTV Xi măng Cần Thơ – Hậu Giang như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 12.399.792.000
• Trích quỹ phúc lợi	: 6.670.773.498

Và trong năm, Tập đoàn đã chi trả cổ tức như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức	12.399.782.500	14.699.782.500
Cộng	<u>12.399.782.500</u>	<u>14.699.782.500</u>

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	120.000.000	120.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	480.000.000	480.000.000
Trên 05 năm	310.000.000	430.000.000
Cộng	<u>910.000.000</u>	<u>1.030.000.000</u>

Công ty Cổ phần Khoáng sản Lộc Tài Nguyên thuê một số nhà kho và đất tại Km 8 ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2010 đến năm 2030 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được ổn định trong suốt thời gian thuê.

22b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 1.275,42 USD (số đầu năm là 11.788,62 USD).

22c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)	Nguyên nhân xóa sổ
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Đại Thành Cà Mau	1.589.451.692	-	Không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Thái Thịnh	2.026.423.317	-	Không có khả năng thu hồi
Các khách hàng và đối tượng khác	3.542.394.095	8.628.814	Không có khả năng thu hồi
Cộng	<u>7.158.269.104</u>	<u>8.628.814</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	5.068.904.249	13.956.297.452
Doanh thu bán thành phẩm	1.253.405.592.761	931.471.048.546
Doanh thu cung cấp dịch vụ	26.834.931.766	24.033.728.717
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	465.182.346	1.860.729.384
Cộng	<u>1.285.774.611.122</u>	<u>971.321.804.099</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	20.100.235.846	27.043.235.682
Giảm giá hàng bán	6.573.144.351	-
Cộng	<u>26.673.380.197</u>	<u>27.043.235.682</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.217.692.869	10.208.123.676
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.133.642.337.557	829.875.208.986
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.538.517.181	7.246.684.859
Giá vốn của thành phẩm bất động sản đã bán	402.786.300	1.611.145.200
Cộng	<u>1.139.801.333.907</u>	<u>848.941.162.721</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	25.387.135	41.900.462
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	894.717.276	615.333.333
Lãi đầu tư trái phiếu	3.066.613.013	1.482.738.014
Cộng	<u>3.986.717.424</u>	<u>2.139.971.809</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	19.079.660.829	11.333.330.165
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	346.256.000	-
Cộng	<u>19.425.916.829</u>	<u>11.333.330.165</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
6. Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	5.283.174.970	4.367.731.173
Chi phí vật liệu, bao bì	13.464.259.181	5.428.465.680
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	300.295.376	89.427.510
Chi phí khấu hao tài sản cố định	342.481.368	407.093.770
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.154.209.364	2.714.378.816
Các chi phí khác	6.301.389.691	5.775.743.061
Cộng	<u>30.845.809.950</u>	<u>18.782.840.010</u>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	7.105.168.788	7.031.800.923
Chi phí vật liệu quản lý	207.638.509	699.936.766
Chi phí đồ dùng văn phòng	165.094.316	423.744.320
Chi phí khấu hao tài sản cố định	715.487.348	794.848.669
Thuế, phí và lệ phí	169.133.219	203.827.302
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(1.840.952.545)	(1.169.868.606)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.909.875.100	1.869.525.317
Các chi phí khác	1.234.294.753	1.666.800.904
Cộng	<u>10.665.739.488</u>	<u>11.520.615.595</u>
8. Thu nhập khác		
Thu tiền bồi thường	-	303.905.670
Thu nhập từ tiền bán điện	51.005.937	69.284.640
Thu nhập từ bán vàng	-	745.250.000
Thu nhập từ xử lý số dư công nợ tồn đọng lâu năm	128.839.469	16.120.408
Thu nhập khác	270.639.621	444.350.888
Cộng	<u>450.485.027</u>	<u>1.578.911.606</u>
9. Chi phí khác		
Lỗi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	578.253.227
Xử lý nợ phải thu không thu hồi được	9.243.512	15.294.315
Thuế bị phạt, bị truy thu và phạt hành chính	148.081.073	160.352.434
Khấu hao các tài sản cố định không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	602.258.700	602.258.700
Giá vốn bán vàng	-	754.187.500
Chi phí khác	1.201.259.481	1.800.736.427
Cộng	<u>1.960.842.766</u>	<u>3.911.082.603</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	726.066	1.452.131
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	<u>(110.628.395)</u>	<u>(103.655.105)</u>
Cộng	<u>(109.902.329)</u>	<u>(102.202.974)</u>

11. Lãi trên cổ phiếu

11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	53.011.237.900	46.776.354.660
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(6.670.773.498)	(41.400.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>53.011.237.900</u>	<u>46.734.954.660</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	<u>6.199.896</u>	<u>6.199.896</u>
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>7.474</u>	<u>7.538</u>

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm tính theo số tiền trích lập năm 2022.

11b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.079.253.753.636	522.539.996.102
Chi phí nhân công	67.890.801.097	63.014.783.612
Chi phí khấu hao tài sản cố định	42.878.269.798	37.771.790.020
Chi phí dịch vụ mua ngoài	181.695.281.500	151.934.734.999
Chi phí khác	<u>14.346.607.465</u>	<u>13.855.287.938</u>
Cộng	<u>1.386.064.713.496</u>	<u>789.116.592.671</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Nhận tiền vay	105.900.000.000	111.690.000.000
Trả tiền vay	(59.050.000.000)	(16.340.000.000)
Lãi tiền đi vay	106.865.000	45.259.875
Trả cổ tức	(5.385.840.000)	(5.385.840.000)

Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Trả cổ tức	(2.384.636.000)	(2.447.236.000)
------------	-----------------	-----------------

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.14, V.17, V.19a và V.19b.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xi măng Cần Thơ

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Thái Minh Thuyết - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-	23.182.815	23.182.815
Bà Nguyễn Thị Út Em - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	-	-	10.818.647	10.818.647
Ông Trần Minh Quang - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	309.678.571	25.806.548	10.818.647	346.303.766
Ông Thái Hoàng Tước - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	276.000.000	23.000.000	10.818.647	309.818.647
Ông Thái Châu - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	10.818.647	10.818.647
Ông Nguyễn Thái Thanh Phong - Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	7.727.605	7.727.605
Ông Tống Duy Can - Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	4.636.563	4.636.563
Bà Lê Thị Bích Thủy - Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	4.636.563	4.636.563
Cộng	585.678.571	48.806.548	83.458.134	717.943.253

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm trước				
Ông Thái Minh Thuyết - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-	27.652.441	27.652.441
Bà Nguyễn Thị Út Em - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	-	-	12.904.473	12.904.473
Ông Trần Minh Quang - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	300.000.000	21.849.615	12.904.473	334.754.088
Ông Thái Hoàng Tước - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	264.000.000	20.000.000	12.904.473	296.904.473
Ông Thái Châu - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	12.904.473	12.904.473
Ông Nguyễn Thái Thanh Phong - Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	9.217.480	9.217.480
Ông Tống Duy Can - Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	5.530.488	5.530.488
Bà Lê Thị Bích Thủy - Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	5.530.488	5.530.488
Cộng	564.000.000	41.849.615	99.548.789	705.398.404

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Liên doanh Acavi Group Co.,Ltd	Công ty liên doanh
Công ty TNHH Thái Hưng	Công ty có thành viên chủ chốt quan hệ mật thiết
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Vận tải Gia Linh	Công ty có thành viên chủ chốt quan hệ mật thiết
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Vận tải Gia Thái	Công ty có thành viên chủ chốt quan hệ mật thiết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thái Hưng		
Chi phí cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa	30.041.242.337	23.673.640.461
Trả cổ tức	(3.319.852.000)	(3.319.852.000)
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Vận tải Gia Linh		
Phí vận chuyển	2.531.149.032	2.080.605.912

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.13a.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là kinh doanh thành phẩm xi măng, dịch vụ gia công xi măng các loại. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán vật tư, hợp kỹ nghệ, kinh doanh bất động sản... doanh thu từ các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu (trong năm 2022 là khoảng 2,52% tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

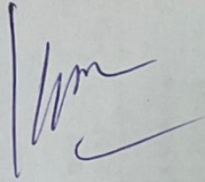
2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

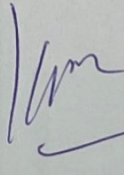
3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2023



Tạ Thanh Kim
Người lập



Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởng



Thái Minh Thuyết
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

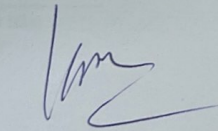
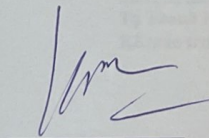
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	106.078.021.142	202.214.934.016	127.751.739.056	1.021.428.513	437.066.122.727
Mua trong năm	4.624.839.500	5.471.295.621	3.452.244.108	-	13.548.379.229
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	20.561.694.238	65.856.199.586	-	-	86.417.893.824
Thanh lý, nhượng bán	-	(249.424.090)	-	-	(249.424.090)
Số cuối năm	131.264.554.880	273.293.005.133	131.203.983.164	1.021.428.513	536.782.971.690
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.529.970.905	28.790.453.384	15.250.114.568	1.021.428.513	48.591.967.370
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	35.316.425.817	88.420.134.652	57.649.308.426	1.019.824.935	182.405.693.830
Khấu hao trong năm	11.328.749.255	17.355.059.915	13.327.499.210	7.615.522	42.018.923.902
Thanh lý, nhượng bán	-	(249.424.090)	-	-	(249.424.090)
Số cuối năm	46.645.175.072	105.525.770.477	70.976.807.636	1.027.440.457	224.175.193.642
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	70.761.595.325	113.794.799.364	70.102.430.630	1.603.578	254.660.428.897
Số cuối năm	84.619.379.808	167.767.234.656	60.227.175.528	(6.011.944)	312.607.778.048

TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 3 năm 2023


Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởngThái Minh Thuyết
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

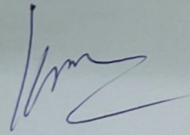
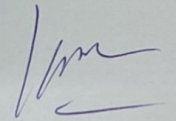
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Bảng tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	7.124.686.944	1.832.340.000	(1.832.340.000)	-	7.124.686.944
Xây dựng cơ bản dở dang	7.491.595.703	86.210.966.026	(84.585.553.824)	(208.562.796)	8.908.445.109
- Công trình xây dựng hệ thống dây chuyền 750.000 tấn/năm	7.127.920.964	1.780.524.145	-	-	8.908.445.109
- Công trình xây dựng xi lô DC4	-	7.011.430.101	(7.011.430.101)	-	-
- Công trình xây dựng nhà kho cầu trục DC4	-	2.486.541.516	(2.486.541.516)	-	-
- Công trình xây dựng nhà nghiền DC4	-	9.485.967.752	(9.485.967.752)	-	-
- Công trình xây dựng máy nghiền DC4	-	55.672.604.860	(55.672.604.860)	-	-
- Công trình xây dựng hệ thống điện DC04	-	3.684.327.664	(3.684.327.664)	-	-
- Công trình xây dựng hệ thống cân băng định lượng DC4	-	1.983.732.495	(1.983.732.495)	-	-
- Các công trình khác	363.674.739	4.105.837.493	(4.260.949.436)	(208.562.796)	-
Cộng	14.616.282.647	88.043.306.026	(86.417.893.824)	(208.562.796)	16.033.132.053

TP. Cần Thơ, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Tạ Thanh Kim
Người lậpTạ Thanh Kim
Kế toán trưởngThật Minh Thuyết
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XI MĂNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Quốc lộ 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

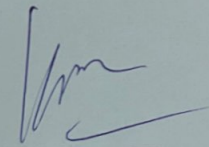
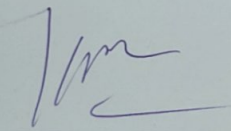
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	19.914.209.446	238.232.502.336	5.951.340.486	360.118.195.507
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	46.776.354.660	497.821.819	47.274.176.479
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	(41.400.000)	(4.600.000)	(46.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	(12.399.792.000)	(2.300.000.000)	(14.699.792.000)
Chi quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(3.927.803.305)	-	-	(3.927.803.305)
Số dư cuối năm trước	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	15.986.406.141	272.567.664.996	4.144.562.305	388.718.776.681
Số dư đầu năm nay	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	15.986.406.141	272.567.664.996	4.144.562.305	388.718.776.681
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	53.011.237.900	323.186.179	53.334.424.079
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	-	(6.670.773.498)	-	(6.670.773.498)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	(12.399.792.000)	-	(12.399.792.000)
Số dư cuối năm nay	61.999.000.000	33.450.000.000	571.183.239	(40.000)	15.986.406.141	306.508.337.399	4.467.748.484	422.982.635.263


Tạ Thanh Kim
Người lập

Tạ Thanh Kim
Kế toán trưởngThái Minh Thuyết
Chủ tịch Hội đồng quản trị